

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **4223**/SYT-NV  
V/v triển khai thực hiện Công văn  
số 5939/UBND-KGVX ngày  
13/6/2022 của UBND tỉnh.

Đồng Nai, ngày **14** tháng 6 năm 2022

Kính gửi:

- Các phòng chuyên môn Sở Y tế;
  - Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
  - Các cơ sở y tế ngoài công lập.
- (Sau đây gọi là các đơn vị)

Thực hiện Công văn số 5939/UBND-KGVX ngày 13/6/2022 của UBND tỉnh về việc V/v thực hiện Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Công văn và Thông tư gửi kèm), Sở Y tế phổ biến đến các đơn vị biết, triển khai thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BGĐ SYT (để báo cáo);
- Phòng KHTC-SYT;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NV.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Quang Trung**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5939 /UBND-KGVX  
V/v thực hiện Thông tư số  
10/2022/TT-BLĐTBXH ngày 31/5/2022  
của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Đồng Nai, ngày 13 tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ngày 31/5/2022, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư số 10/2022/TT-BLĐTBXH hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (file điện tử đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Thông tư nêu trên; chủ động tham mưu các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh tại khoản 3 Điều 5 của Thông tư./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (VX);
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (VX);
- Lưu: VT, KGVX.

<Tannd T6.2022>

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Văn Hùng**



**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững  
giai đoạn 2021 - 2025**

*Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Thực hiện Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Quốc gia về giảm nghèo;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Chương trình).

**2. Đối tượng áp dụng**

a) Chủ Chương trình, cơ quan chủ quản Chương trình, chủ dự án thành phần (chủ dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình), chủ đầu tư.

b) Các cơ quan, đơn vị, địa phương và đối tượng tham gia thực hiện Chương trình.

c) Các tổ chức và cá nhân liên quan.

## **Điều 2. Các bước giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**

1. Các bước giám sát thực hiện Chương trình thực hiện theo Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Các bước đánh giá thực hiện Chương trình thực hiện theo Mục II Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 3. Chỉ số, biểu mẫu giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**

1. Chỉ số, khung kết quả thực hiện Chương trình thực hiện theo Biểu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Kết quả thực hiện Chương trình thực hiện theo Biểu số 02 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Biểu mẫu thu thập thông tin phục vụ công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình thực hiện theo Biểu số 03, Biểu số 04, Biểu số 05, Biểu số 06, Biểu số 07, Biểu số 08, Biểu số 09, Biểu số 10, Biểu số 11, Biểu số 12, Biểu số 13, Biểu số 14, Biểu số 15 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Mẫu Báo cáo giám sát Chương trình 6 tháng, hằng năm, định kỳ, đột xuất thực hiện theo Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Mẫu Báo cáo đánh giá Chương trình đầu kỳ, giữa kỳ, kết thúc, hằng năm và đột xuất thực hiện theo Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 4. Chế độ thu thập thông tin, báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình**

1. Chế độ thu thập thông tin và tổng hợp các Biểu mẫu

a) Thu thập và tổng hợp định kỳ 6 tháng, hằng năm: Biểu số 01, Biểu số 02, Biểu số 04, Biểu số 05, Biểu số 06, Biểu số 07, Biểu số 08, Biểu số 09, Biểu số 10, Biểu số 11, Biểu số 12, Biểu số 13, Biểu số 14, Biểu số 15 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thu thập và tổng hợp hằng năm: Biểu số 03 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Chế độ báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

a) Báo cáo giám sát

- Trong thời gian 15 ngày làm việc sau khi kết thúc đợt giám sát, các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương gửi báo cáo về cơ quan thường trực Chương trình cùng cấp để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên.

- Trước ngày 01 tháng 6 (Báo cáo giám sát 6 tháng), trước ngày 01 tháng 12 (Báo cáo giám sát hằng năm), các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương gửi báo cáo về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

b) Báo cáo đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ, kết thúc và hằng năm, đột xuất.

- Trước ngày 01 tháng 12 năm 2022, các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá đầu kỳ (năm 2022) về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

- Trước ngày 01 tháng 9 năm 2023, các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá giữa kỳ (giai đoạn 2021-2023) về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

- Trước ngày 01 tháng 9 năm 2025, các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá kết thúc (giai đoạn 2021-2025) về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

- Trước ngày 01 tháng 12 hằng năm, các bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện Chương trình gửi báo cáo đánh giá hằng năm về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

- Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

3. Hình thức báo cáo: Bằng bản giấy và bản điện tử.

### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, xây dựng kế hoạch giám sát, đánh giá; phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan trung ương tổ chức giám sát, đánh giá tại các cơ quan trung ương, địa phương; tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát, đánh giá; xây dựng, hướng dẫn, triển khai Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, liên thông dữ liệu vào cơ sở dữ liệu Hệ thống giám sát, đánh giá chương trình mục tiêu quốc gia trong tổng hợp, báo cáo giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình theo quy định.

2. Các bộ, cơ quan chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình xây dựng kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình được phân công; chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện việc giám sát, đánh giá trên địa bàn; tổ chức thu thập và tổng hợp thông tin, báo cáo cơ quan chủ Chương trình định kỳ, đột xuất; đồng thời tổng hợp, báo cáo trên Hệ thống quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

- Tổng hợp chung kết quả giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình; đồng thời tổng hợp, cập nhật báo cáo trên Hệ thống quản lý chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo quy định.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá theo quy định.

b) Các sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình

- Phê duyệt kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã triển khai giám sát, đánh giá; tổng hợp kết quả thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện.

- Báo cáo kết quả thực hiện đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình do sở, ban, ngành chủ trì, quản lý, tham gia thực hiện gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, cơ quan trung ương chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã: phê duyệt kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá theo quy định tại Thông tư này.

Ủy ban nhân dân cấp xã giao công chức văn hóa - xã hội cấp xã làm công tác giảm nghèo giúp việc Ban quản lý cấp xã để thực hiện.

4. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp giám sát việc thực hiện Chương trình theo quy định.

#### **Điều 6. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ (bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và nguồn vốn huy động hợp pháp khác).



## **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2022.

2. Thông tư số 39/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình kiểm tra và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để kịp thời xem xét, hướng dẫn./.

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Cổng TTĐT Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ, TTTT (để đăng Cổng TTĐT Bộ);
- Lưu: VT, BTXH, VPQGGN.



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Văn Thanh**

